| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIAO THỦY**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 5 - 2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Ông Đoàn Trung Tuyến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định "vắng mặt"

Bị đơn: Anh Trần Xuân D, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 - 3 - 2021, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A bày: Chị và anh Trần Xuân D tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

20-12-2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do anh D rượu chè và đA đập chị nên vợ chồng sống ly thân được gần 6 năm. Vợ chồng có 03 con chung là Trần Phát Triệu, sinh ngày 20-4-2008; Trần Minh Thiên, sinh ngày 28-5-2010 và Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày 15-11-2012 hiện đều do chị nuôi dưỡng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Xuân D và nhận nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 15-3-2021, bà Nguyễn Thị Lan là mẹ đẻ của anh Trần Xuân D có ý kiến như sau: Anh Trần Xuân D kết hôn với chị Nguyễn Thị A vào năm 2006 và có 03 con chung là  Trần Phát Triệu, Trần Minh Thiên, Trần Thị Hương Thảo đều đang do chị A nuôi dưỡng. Anh D hiện nay đi làm ăn không có ở nhà. Bà nhận trách nhiệm nhận và thông báo các văn bản của Toà án cho anh D.

Tại biên bản là việc ngày 24-3-2021, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm 5 xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Xuân D được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20-12-2006 và đã có 3 con chung đều đang ở với chị A. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh D đi làm và vẫn đi về địa phương. Chị A, anh D không vướng mắc gì về kinh tế đối với cơ sở xóm đội. Nay chị A có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Nguyễn Thị A ly hôn anh Trần Xuân D. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị A nuôi cả 3 con chung là Trần Phát Triệu, sinh ngày 20-4-2008; Trần Minh Thiên, sinh ngày 28-5-2010 và Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày 15-11-2012. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Trần Xuân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Xuân D tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 20-12-2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh D rượu chè và đA đập chị A. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị A xin ly hôn anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Phát Triệu, sinh ngày 20-4-2008; Trần Minh Thiên, sinh ngày 28-5-2010 và Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày 15-11-2012. Xét thấy, cả 3 con chung đều đang do chị A nuôi dưỡng, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến về việc ly hôn, nuôi con nên để đảm bảo sự ổn định và phát triển của con chung, nguyện vọng của chị A, của các cháu Triệu, Thiên, Thảo nên tiếp tục giao cả 3 con chung cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị A, anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Xuân D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phát Triệu, sinh ngày 20-4-2008; Trần Minh Thiên, sinh ngày 28-5-2010 và Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày 15-11-2012 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Trần Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị A đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003977 ngày 11-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị A đã nộp đủ theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Xuân D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Trần Thị Thu Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hùng Hạnh** **Đoàn Trung Tuyến** **Trần Thị Thu Hiền**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**